TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2021/QĐST-HNGĐ	*Tuy An, ngày 20 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị Hồng L** - sinh năm 1976; Địa chỉ: khu phố X, thị trấn T, huyện A, tỉnh Phú Yên.

* *Bị đơn:* Anh **Phạm M** - sinh năm 1974; Địa chỉ: khu phố X, thị trấn T, huyện A, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Hồng L và anh Phạm M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các bên đương sự thống nhất có 02 con chung tên Phạm Thị Kim T – sinh năm 1997, đã trưởng thành, có khả năng lao động không yêu cầu Tòa án giải quyết và Phạm Thị Bảo T – sinh ngày 09/02/2003. Chị L tiếp tục

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Hồng L thỏa thuận tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền ký hiệu AA/2019/0004581 ngày 28/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An. Hoàn lại cho chị L **150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*** tiền tạm ứng án phí theo biên lai nêu trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy A, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh PY (1);
- VKSND H.A (2);
- Chi cục THADS H. A (1);
- UBND tt T,h A (1);
- Đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Xuân Hương